

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đồi**

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 17/4/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm: 1974. Trương H, phường A, quận S, , thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức T**. Địa chỉ: Trương H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Thông qua mối quan hệ làm án Ông **Nguyễn Văn B** có quen biết với ông **Nguyễn Đức T**, trú tại đường A phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông **Nguyễn Văn B** có cho ông **T** vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 05/02/2021 vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày nhận tiền. Thời gian trả tiền là ngày: 05/5/2021.

- Ngày 05/4/2021 vay số tiền: 14.000.000 đồng với lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày nhận tiền. Thời gian trả tiền là ngày: 05/7/2021.

Ông T đã nhận đủ số tiền trên kể từ ngày viết 02 giấy mượn tiền trên. Tuy nhiên, từ ngày mượn tiền cho đến nay ông T không trả bất kì khoản gốc và lãi nào như đã cam kết. Mặc dù ông B đã nhiều lần đòi nhưng ông T vẫn không trả.

Vì vậy, nay để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của mình, ông B làm đơn khởi kiện này gửi đến Tòa án nhân dân quận Sơn Trà với yêu cầu như sau:

- Buộc ông Nguyễn Đức T trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ gốc **84.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi tư triệu đồng y*) và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **22.511.999 đồng (lãi suất 12%/ năm)**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **106.511.999 đồng**. Cụ thể như sau:

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/02/2021 nợ gốc: 70.000.000 đồng và và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **18.986.301 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **88.986.301 đồng**.

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/4/2021 nợ gốc: 14.000.000 đồng và và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **3.525.698 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **17.525.698 đồng**.

* Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông Nguyễn Đức T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

* Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 463, 466, 470 BLDS chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- ông Nguyễn Văn B đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Buộc đương A phường T, quận S có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ gốc là: **84.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi tư triệu đồng y*) và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **22.511.999 đồng (lãi suất 12%/ năm)**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **106.511.999 đồng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về phần thủ tục:** Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn B nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Thông qua mối quan hệ làm ăn ông Nguyễn Văn B có quen biết với ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Trương H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn B có cho ông Nguyễn Đức T vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 05/02/2021 vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày nhận tiền. Thời gian trả tiền là ngày: 05/5/2021.

- Ngày 05/4/2021 vay số tiền: 14.000.000 đồng với lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày nhận tiền. Thời gian trả tiền là ngày: 05/7/2021.

Ông T đã nhận đủ số tiền trên kể từ ngày viết 02 giấy mượn tiền trên. Tuy nhiên, từ ngày mượn tiền cho đến nay ông không trả bất kì khoản gốc và lãi nào như đã cam kết. Mặc dù ông B đã nhiều lần đòi nhưng ông T vẫn chây ỳ hứa hẹn nhiều lần. Hiện nay, ông T đã cắt đứt liên lạc với ông B.

Nay, nhận thấy rằng khoản nợ ngày càng quá nhiều và thời gian cũng đã lâu nhưng ông T vẫn không chịu trả toàn bộ số nợ cho ông Nguyễn Văn B. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của mình, ông Nguyễn Văn B làm đơn khởi kiện này gửi đến Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

Tại phiên toà hôm nay, Ông Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đức T trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ gốc **84.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi tư triệu đồng y*) và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **22.511.999 đồng (lãi suất 12%/ năm)**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **106.511.999 đồng**. Cụ thể như sau:

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/02/2021 nợ gốc: 70.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **18.986.301 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **88.986.301 đồng**.

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/4/2021 nợ gốc: 14.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **3.525.698 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **17.525.698 đồng**.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 05/02/2021 và Giấy vay tiền ngày 04/4/2021 do ông Nguyễn Đức T viết và ký tên, HĐXX có đủ cơ sở để xác định việc ông Nguyễn Đức T nợ của ông Nguyễn Văn B số tiền **84.000.000 đồng** là có thật, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay có thời hạn do vậy việc ông Nguyễn Văn B yêu cầu ông Nguyễn Đức T trả số tiền đã vay mượn là đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn B buộc ông

Nguyễn Đức T phải trả lãi 12%/ năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 BLDS nên cần chấp nhận.

[2.2] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Đức T phải có trách nhiệm trả dứt điểm cho ông Nguyễn Văn B số tiền nợ gốc **84.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi tư triệu đồng y*) và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **22.511.999 đồng (lãi suất 12%/ năm)**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **106.511.999 đồng** là phù hợp với Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Cụ thể như sau :

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/02/2021 nợ gốc: 70.000.000 đồng và và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **18.986.301 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **88.986.301 đồng**.

- Đối với Giấy vay tiền ngày 05/4/2021 nợ gốc: 14.000.000 đồng và và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **3.525.698 đồng**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **17.525.698 đồng**.

[3] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Nguyễn Đức T phải chịu là **(106.511.999 đồng x 5%) = 5.325.599 đồng**.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí **2.522.916 đồng** (Hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0006611 ngày 15/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 , khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với ông Nguyễn Đức T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền **84.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi tư triệu đồng y*) và tiền lãi chậm thanh toán với số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là **22.511.999 đồng (lãi suất 12%/ năm)**. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/5/2023 là **106.511.999 đồng**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 5.325.599 đồng đường A phường T, quận S phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí **2.522.916** đồng (Hai triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu số 0006611 ngày 15/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

